

Số: 51 /2024/QĐST- HNGĐ

Hoàng Su Phi, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị D; sinh năm: 1987; Căn cước công dân số: 008187004024, ngày cấp 20/11/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Xã Y, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Đặng Văn O; sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 002088007461; cấp ngày: 25/6/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: xã B, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị D và anh Đặng Văn O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị D và anh Đặng Văn O nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đặng Văn O là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Đặng Ngọc Th, sinh ngày 15/10/2011 và Đặng Minh Ch, sinh ngày 20/8/2015 cho đến khi các con khôn lớn, trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Đặng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của

con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Đặng Thị D và anh Đặng Văn O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004378 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Chị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Anh Đặng Văn O được miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương